TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2018
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Hoàng N, sinh năm 1989; (có mặt)

Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1987; (vắng)

Cùng địa chỉ*:* Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Hồ Hoàng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh T có tìm hiểu khoảng 02 tháng và đi đến hôn nhân vào năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh T không chăm sóc gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây gỗ, đánh đập vợ con, nên đã sống ly thân 02 lần, lần đầu vào giữa năm 2016 vợ chồng sống ly thân khoảng 06 tháng, lần thứ 02 ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Hiện tại không còn tình cảm vợ chồng, nếu hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phan Minh Tr, sinh ngày 29/11/2010, hiện đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, cấp dưỡng hàng tháng.

Về chia tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Phan Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình hôn nhân và thời gian ly thân chị N trình bày là đúng, anh T không có ý kiến. Về mâu thuẫn, ban đầu anh T có ham chơi, không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con nhưng anh T đã sửa đổi, chăm lo gia đình. Anh T không biết nguyên nhân nào mà chị N yêu cầu ly hôn. Anh T vẫn còn tình cảm với vợ, thương con muốn được hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Có 01 con chung tên Phan Minh Tr (nam), sinh năm 2010, hiện đang sống với chị N, nếu phải ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T, yêu cầu trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu khác đặt ra. Anh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc mở phiên tòa xét xử vụ án, anh T vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phan Minh T.

[2]. Về nội dung vụ án

2.1. Về hôn nhân: Chị N và anh T có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/6/2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Hồ Hoàng N và Phan Minh T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N: Chị N trình bày lý do ly hôn là vì trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không chăm lo gia đình, vợ chồng bất hòa không có tiếng nói chung, đã hai lần ly thân nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn, nếu hàn gắn cũng không có hạnh phúc. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng được thể hiện ở việc từ thời điểm kết hôn đến nay chưa được 10 năm nhưng đã ly thân hai lần nhưng cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, đã qua Tòa án tổ chức hòa giải động viên các bên hàn gắn nhưng chị N cương quyết ly hôn, do vậy nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc gia đình, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N ly hôn với anh T.

2.2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phan Minh Tr, sinh ngày 29/11/2010, hiện đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Xét thấy, cha hoặc mẹ ai là người trực tiếp nuôi con nếu như đảm bảo được quyền lợi của con, phải có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được do Tòa án quyết định…nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*. Tòa án đã ghi lời khai của cháu Tr thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ, và thời gian ly thân cháu ở với chị N có cuộc sống ổn định. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Phan Minh Tr.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Vì vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N được chấp nhận.

Do các đương sự không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở là 650.000 đồng, cấp hàng tháng, tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi.

Trường hợp chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

2.4. Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu, chị N đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ. Án phí cấp dưỡng anh T phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phan Minh T.

- Các Điều 56, 81, 82, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Hoàng N ly hôn với anh Phan Minh T.

[2]. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N. Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Minh Tr, sinh ngày 29/11/2010.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 650.000 đồng, cấp hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi.

Trường hợp anh T chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. tương ứng với thời gian chậm thi hành.

[4]. Về chia tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hòa Hoàng N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai 0015698 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 300.000 đồng.

[6]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[7].Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.